

Chi tiết mã HS 8411

Mã HS	8411
Mô tả hàng hóa	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 05:48:01
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/8411/

8 dòng thuế thuộc 8411

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8411.11.00	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác / - Tua bin phản lực: / - - Có lực đẩy không quá 25 kN	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8411.12.00	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác / - Tua bin phản lực: / - - Có lực đẩy trên 25 kN	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8411.21.00	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác / - Tua bin cánh quạt: / - - Công suất không quá 1.100 kW	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8411.22.00	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác / - Tua bin cánh quạt: / - - Công suất trên 1.100 kW	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8411.81.00	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác / - Các loại tua bin khí khác: / - - Công suất không quá 5.000 kW	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8411.82.00	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác / - Các loại tua bin khí khác: / - - Công suất trên 5.000 kW	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8411.91.00	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác / - Bộ phận: / - - Cửa tua bin phản lực hoặc tua bin cánh quạt	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8411.99.00	Tua bin phản lực, tua bin cánh quạt và các loại tua bin khí khác / - Bộ phận: / - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.